

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIẢI QUYẾT

### 1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

##### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

##### b) Giải quyết TTHC

###### \* Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp nộp trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc, nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát quá trình kiểm tra, đánh giá, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế;

- Trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ, nếu chưa đầy đủ theo quy định, Sở Xây dựng thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát quá trình kiểm tra, đánh giá, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế.

###### \* Kiểm tra, đánh giá thực tế

Việc kiểm tra, đánh giá thực tế được thực hiện trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng kiểm tra, đánh giá điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và lập biên bản;

- Sở Xây dựng đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam tham gia kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Nội dung kiểm tra, đánh giá ghi nhận vào biên bản. Khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp, việc kiểm tra, đánh giá được thay thế bằng kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp;

- Tổng hợp kết quả và ghi nhận các nội dung.

###### \* Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế

- Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu: Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới;

- Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu: Sở Xây dựng ghi rõ lý do vào biên bản gửi tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

\* Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

\* Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu

- Việc khắc phục các nội dung không đạt và việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu;

- Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới gửi văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá lại đến Sở Xây dựng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Xây dựng thực hiện từ bước kiểm tra, đánh giá thực tế. Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, kết luận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới không đủ điều kiện hoạt động đồng thời dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc qua bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới;  
- Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền kiểm định thể hiện đầy đủ vị trí kiểm tra, thiết bị kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra;

- Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp (thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp);

- Danh sách trích ngang nhân lực;

- Danh sách thiết bị kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc.

- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.

- Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.

### **1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm.

### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng;
- Cơ quan phối hợp: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**1.8. Phí, lệ phí:**

- Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Mẫu Văn bản đề nghị;
- Mẫu Danh sách trích ngang;
- Mẫu Danh sách thiết bị;
- Mẫu Giấy chứng nhận chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**TÊN TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**ĐĂNG KIỂM** <sup>(1)</sup>

Số: .....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

**Kiểm định xe cơ giới**    **Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

1. Tên tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: .....Email: .....
4. Đề nghị:

Cấp mới

Cấp lại

- Số giấy chứng nhận lần gần nhất: .....

- Lý do cấp lại:    Mất                     Hỏng                     Thay đổi nội dung giấy chứng nhận

Kiểm tra, đánh giá lại

- Các nội dung đã khắc phục (theo kết luận tại biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động số .....):.....

.....<sup>(1)</sup>..... cam kết các thông tin trên là chính xác.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu...

**TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG**

**KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**<sup>(1)</sup>

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với trường hợp cấp mới;

<sup>(2)</sup> Cơ quan thực hiện kiểm tra, đánh giá.

## BẢN THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định ngày ... tháng ... năm của ...)

| Tiêu chí phân loại   | Đơn vị tính | Quy định        | Theo thực tế |
|--|-------------|-----------------|--------------|
| <b>I. Xưởng kiểm định</b>  |             |                 |              |
| <b>1. Đối với xưởng chỉ có 01 dây chuyền kiểm định:</b>  |             |                 |              |
| Kích thước thông xe tối thiểu (dài x rộng x cao) đối với xưởng kiểm định chỉ có một dây chuyền kiểm định loại I (m)                        | m           | 30 x 4 x 3,5    |              |
| Kích thước thông xe tối thiểu (dài x rộng x cao) đối với xưởng kiểm định chỉ có một dây chuyền kiểm định loại II (m)                       | m           | 36 x 5 x 4,5    |              |
| <b>2. Đối với xưởng nhiều dây chuyền kiểm định</b>   |             |                 |              |
| Khoảng cách giữa tâm hai dây chuyền cạnh nhau  |             |                 |              |
| Dây chuyền số 1 đến dây chuyền số 2:   | m           | $\geq 4$        |              |
| Dây chuyền số 2 đến dây chuyền số 3:   | m           | $\geq 4$        |              |
| Dây chuyền số ... đến dây chuyền số ...:   | m           | $\geq 4$        |              |
| Khoảng cách từ tâm 2 dây chuyền ngoài cùng đến mặt trong tường bao gần nhất (hoặc tới mép gần nhất công trình cố định) của xưởng kiểm định | m           | $\geq 2/\geq 2$ | ...../.....  |
| Chiều dài, chiều cao của kích thước thông xe tối thiểu đối với các dây chuyền kiểm định loại I   | m           | 30 x 3,5        |              |
| Chiều dài, chiều cao của kích thước thông xe tối thiểu đối với các dây chuyền kiểm định loại II  | m           | 36 x 4,5        |              |
| <b>II. Yêu cầu chung</b>   |             |                 |              |
| Khu vực dành cho xe chờ vào kiểm định và xe chờ cấp kết quả kiểm định  |             | Có              |              |
| Chiều rộng mặt đường nội bộ  | m           | $\geq 3$        |              |
| Nhà văn phòng  |             | Có              |              |
| Khoảng cách giữa cơ sở đăng kiểm xe cơ giới với cơ sở giáo dục phổ thông, bệnh viện  | m           | $\geq 50$       |              |

....<sup>(1)</sup>.... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập  
cơ sở đăng kiểm<sup>(2)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu)

### **Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm.

<sup>(2)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với trường hợp đề nghị kiểm tra, đánh giá cấp mới giấy chứng nhận.

**MẪU DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM****Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b>                     | <b>Họ và tên</b> | <b>Năm sinh</b> | <b>Số CCCD/<br/>Số Căn<br/>cước/<br/>Số hộ<br/>chiếu</b> | <b>Chức<br/>danh/<br/>chức vụ</b> | <b>Số<br/>Chứng<br/>chỉ<br/>ĐKV</b> | <b>Kỷ luật<br/>(Có/Không/<br/>Thời hạn)</b> | <b>Điện thoại</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------------------------|------------------|-----------------|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---|-------------------|----------------|
| <b>I. Bộ phận lãnh đạo</b>    |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ...                           |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| <b>II. Bộ phận kiểm định</b>  |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ...                           |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| <b>III. Bộ phận văn phòng</b> |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ....                          |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**MẪU DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

**Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị</b> | <b>Nhãn hiệu</b> | <b>Số seri</b> | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Xuất xứ</b> | <b>Tình trạng<sup>(1)</sup></b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------|------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------------------|----------------|
| 1         |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> - Chưa qua sử dụng/đã qua sử dụng.

## MẪU THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ

ỦY BAN NHÂN DÂN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Mã số hồ sơ<sup>(1)</sup>: .....

Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Người liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

| TT | Thành phần hồ sơ  | <input type="checkbox"/> |
|----|---|--------------------------|
| 1  | Văn bản đề nghị   | <input type="checkbox"/> |
| 2  | Bản vẽ bố trí chung   | <input type="checkbox"/> |
| 3  | Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của Tổ chức đánh giá sự phù hợp <sup>(2)</sup> | <input type="checkbox"/> |
| 4  | Danh sách trích ngang nhân lực  | <input type="checkbox"/> |
| 5  | Danh sách thiết bị kiểm tra   | <input type="checkbox"/> |
| 6  | Tài liệu khác (nếu có):<br>.....<br>.....   | <input type="checkbox"/> |

Hồ sơ đề nghị của ...<sup>(3)</sup>... đã đầy đủ và được tiếp nhận theo quy định. Lịch kiểm tra, đánh giá dự kiến vào ngày ...Sở Xây dựng thông báo để ...<sup>(3)</sup>... được rõ để lên kế hoạch chuẩn bị.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

..... ngày ... tháng... năm...

**Người lập thông báo**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Ghi theo mã số hồ sơ của Phiếu kiểm soát quá trình;

<sup>(2)</sup> Thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với cơ sở đăng kiểm xe cơ giới;

<sup>(3)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/Cơ sở đăng kiểm.

**MẪU THÔNG BÁO TỪ CHỐI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

ỦY BAN NHÂN DÂN.....  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO**

V/v từ chối tiếp nhận hồ sơ

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>.....

**I. Loại hồ sơ:**

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

Cấp mới

Cấp lại

2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:

Cấp mới

Cấp lại

**II. Lý do từ chối:** hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**III. Các tài liệu còn thiếu:**

.....  
.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- ...;

- Lưu...

..... ngày ... tháng... năm....

**Người lập thông báo**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm.

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**  
**SỞ XÂY DỰNG... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Mã số hồ sơ: ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI**

Căn cứ .....<sup>(1)</sup> .....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ...<sup>(2)</sup> ..., Đoàn kiểm tra, đánh giá gồm các thành viên sau:

.....  
 .....  
 .....

đã thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới ...<sup>(3)</sup> ... và kết luận như sau:

**I. Kết quả kiểm tra, đánh giá theo các quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới (ghi nhận theo Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện chung, cơ cấu tổ chức, nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng):**

.....  
 .....

**II. Kết quả kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy<sup>(4)</sup>:**

.....  
 .....

**III. Các nội dung khác (nếu có)**

.....

**IV. Kết luận**

Cơ sở đăng kiểm được đánh giá đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Các loại phương tiện được kiểm định

Cơ sở đăng kiểm được đánh giá không đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Lý do:

Biên bản đã được thông qua và lập thành 03 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại cơ sở đăng kiểm (hoặc Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm), 01 bản lưu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và 01 bản lưu tại Sở Xây dựng./.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập  
 cơ sở đăng kiểm**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Trưởng Đoàn kiểm tra, đánh giá**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**Các thành viên Đoàn kiểm tra, đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

***Hướng dẫn ghi:***

*(1) Các căn cứ để lập biên bản;*

*(2) Địa chỉ cơ sở được đánh giá;*

*(3) Đối với trường hợp kiểm tra, đánh giá cấp mới giấy chứng nhận thì ghi tên tổ chức thành lập; đối với kiểm tra, đánh giá cấp lại giấy chứng nhận thì ghi mã số của cơ sở đăng kiểm;*

*(4) Ghi nhận kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc các biên bản kiểm tra, đánh giá của Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

ỦY BAN NHÂN DÂN.....  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

Số: .....<sup>(1)</sup>.....

*Căn cứ* <sup>(2)</sup> .....

*Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới số*<sup>(3)</sup> ... ngày ... tháng ... năm

*Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới số*<sup>(4)</sup> ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỨNG NHẬN**

Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới... <sup>(5)</sup>...

Địa chỉ: .....

Số lượng dây chuyền kiểm định: .....

- Dây chuyền số ... Dây chuyền kiểm định loại ...

- Dây chuyền số ... Dây chuyền kiểm định loại ...

Loại phương tiện xe cơ giới được kiểm định<sup>(6)</sup>: .....

Loại phương tiện xe mô tô, xe gắn máy được kiểm định khí thải<sup>(6)</sup>: .....

Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm duy trì các nội dung đã được kiểm tra, đánh giá và chứng nhận./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(7)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Ghi theo mã số hồ sơ của Phiếu kiểm soát quá trình;

<sup>(2)</sup> Các căn cứ để cấp giấy chứng nhận;

<sup>(3)</sup> Số hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận;

<sup>(4)</sup> Số biên bản kiểm tra, đánh giá;

<sup>(5)</sup> Mã số cơ sở đăng kiểm được cấp giấy chứng nhận;

<sup>(6)</sup> Phương tiện được kiểm định: ghi đặc trưng của phương tiện mà cơ sở đăng kiểm được thực hiện kiểm định (xe cơ giới; xe mô tô, xe gắn máy - ghi rõ loại động cơ). Chỉ ghi nội dung được chứng nhận;

<sup>(7)</sup> Chức vụ, họ và tên của người ký giấy chứng nhận.

## **2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc, nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc, nếu chưa đầy đủ theo quy định, hướng dẫn cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, thực hiện theo trình tự, thủ tục như cấp mới. Mã số cơ sở đăng kiểm ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện là mã số được cấp trước đây;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định, thực hiện theo trình tự, thủ tục như cấp mới. Mã số cơ sở đăng kiểm ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện là mã số được cấp trước đây.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc qua bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất hoặc cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.

- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị hỏng:

+ Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới;

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị hỏng.

- Trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

+ Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới;

+ Tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính.

- Trường hợp do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

+ Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền kiểm định thể hiện đầy đủ vị trí kiểm tra, thiết bị kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra;

+ Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp (thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp);

+ Danh sách trích ngang nhân lực;

+ Danh sách thiết bị kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: 03 ngày làm việc.

#### **2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đăng kiểm.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

#### **2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

#### **2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Mẫu Văn bản đề nghị;
- Mẫu Danh sách trích ngang;
- Mẫu Danh sách thiết bị;
- Mẫu Giấy chứng nhận chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

#### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**TÊN TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**ĐĂNG KIỂM** <sup>(1)</sup>

Số: .....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

**Kiểm định xe cơ giới**    **Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

1. Tên tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: .....Email: .....

4. Đề nghị:

Cấp mới

Cấp lại

- Số giấy chứng nhận lần gần nhất: .....

- Lý do cấp lại:    Mất                     Hỏng                     Thay đổi nội dung giấy chứng nhận

Kiểm tra, đánh giá lại

- Các nội dung đã khắc phục (theo kết luận tại biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động số .....):.....

.....<sup>(1)</sup>..... cam kết các thông tin trên là chính xác.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu...

**TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG  
 KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**<sup>(1)</sup>

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với trường hợp cấp mới;

<sup>(2)</sup> Cơ quan thực hiện kiểm tra, đánh giá.

## BẢN THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định ngày ... tháng ... năm của ...)

| Tiêu chí phân loại   | Đơn vị tính | Quy định        | Theo thực tế |
|--|-------------|-----------------|--------------|
| <b>I. Xưởng kiểm định</b>  |             |                 |              |
| <b>1. Đối với xưởng chỉ có 01 dây chuyền kiểm định:</b>  |             |                 |              |
| Kích thước thông xe tối thiểu (dài x rộng x cao) đối với xưởng kiểm định chỉ có một dây chuyền kiểm định loại I (m)                        | m           | 30 x 4 x 3,5    |              |
| Kích thước thông xe tối thiểu (dài x rộng x cao) đối với xưởng kiểm định chỉ có một dây chuyền kiểm định loại II (m)                       | m           | 36 x 5 x 4,5    |              |
| <b>2. Đối với xưởng nhiều dây chuyền kiểm định</b>   |             |                 |              |
| Khoảng cách giữa tâm hai dây chuyền cạnh nhau  |             |                 |              |
| Dây chuyền số 1 đến dây chuyền số 2:   | m           | $\geq 4$        |              |
| Dây chuyền số 2 đến dây chuyền số 3:   | m           | $\geq 4$        |              |
| Dây chuyền số ... đến dây chuyền số ...:   | m           | $\geq 4$        |              |
| Khoảng cách từ tâm 2 dây chuyền ngoài cùng đến mặt trong tường bao gần nhất (hoặc tới mép gần nhất công trình cố định) của xưởng kiểm định | m           | $\geq 2/\geq 2$ | ...../.....  |
| Chiều dài, chiều cao của kích thước thông xe tối thiểu đối với các dây chuyền kiểm định loại I   | m           | 30 x 3,5        |              |
| Chiều dài, chiều cao của kích thước thông xe tối thiểu đối với các dây chuyền kiểm định loại II  | m           | 36 x 4,5        |              |
| <b>II. Yêu cầu chung</b>   |             |                 |              |
| Khu vực dành cho xe chờ vào kiểm định và xe chờ cấp kết quả kiểm định  |             | Có              |              |
| Chiều rộng mặt đường nội bộ  | m           | $\geq 3$        |              |
| Nhà văn phòng  |             | Có              |              |
| Khoảng cách giữa cơ sở đăng kiểm xe cơ giới với cơ sở giáo dục phổ thông, bệnh viện  | m           | $\geq 50$       |              |

....<sup>(1)</sup>.... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập  
cơ sở đăng kiểm<sup>(2)</sup>  
(Ký tên, đóng dấu)**

### **Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm.

<sup>(2)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với trường hợp đề nghị kiểm tra, đánh giá cấp mới giấy chứng nhận.

**MẪU DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM****Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b>                     | <b>Họ và tên</b> | <b>Năm sinh</b> | <b>Số CCCD/<br/>Số Căn<br/>cước/<br/>Số hộ<br/>chiếu</b> | <b>Chức<br/>danh/<br/>chức vụ</b> | <b>Số<br/>Chứng<br/>chỉ<br/>ĐKV</b> | <b>Kỷ luật<br/>(Có/Không/<br/>Thời hạn)</b> | <b>Điện thoại</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------------------------|------------------|-----------------|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---|-------------------|----------------|
| <b>I. Bộ phận lãnh đạo</b>    |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ...                           |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| <b>II. Bộ phận kiểm định</b>  |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ...                           |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| <b>III. Bộ phận văn phòng</b> |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ....                          |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**MẪU DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

**Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị</b> | <b>Nhãn hiệu</b> | <b>Số seri</b> | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Xuất xứ</b> | <b>Tình trạng<sup>(1)</sup></b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------|------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------------------|----------------|
| 1         |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> - Chưa qua sử dụng/đã qua sử dụng.

**MẪU THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

ỦY BAN NHÂN DÂN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

Mã số hồ sơ<sup>(1)</sup>: .....

Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Người liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

| <b>TT</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>   |                          |
|-----------|---|--------------------------|
| 1         | Văn bản đề nghị   | <input type="checkbox"/> |
| 2         | Bản vẽ bố trí chung   | <input type="checkbox"/> |
| 3         | Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của Tổ chức đánh giá sự phù hợp <sup>(2)</sup> | <input type="checkbox"/> |
| 4         | Danh sách trích ngang nhân lực  | <input type="checkbox"/> |
| 5         | Danh sách thiết bị kiểm tra   | <input type="checkbox"/> |
| 6         | Tài liệu khác (nếu có):<br>.....<br>.....   | <input type="checkbox"/> |

Hồ sơ đề nghị của ...<sup>(3)</sup>... đã đầy đủ và được tiếp nhận theo quy định. Lịch kiểm tra, đánh giá dự kiến vào ngày ...Sở Xây dựng thông báo để ...<sup>(3)</sup>... được rõ để lên kế hoạch chuẩn bị.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

..... ngày ... tháng... năm...

**Người lập thông báo**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Ghi theo mã số hồ sơ của Phiếu kiểm soát quá trình;

<sup>(2)</sup> Thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với cơ sở đăng kiểm xe cơ giới;

<sup>(3)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/Cơ sở đăng kiểm.

**MẪU THÔNG BÁO TỪ CHỐI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

ỦY BAN NHÂN DÂN.....  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO**

V/v từ chối tiếp nhận hồ sơ

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>.....

**I. Loại hồ sơ:**

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:

Cấp mới  Cấp lại

2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:

Cấp mới  Cấp lại

**II. Lý do từ chối:** hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**III. Các tài liệu còn thiếu:**

.....  
.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- ...;
- Lưu...

..... ngày ... tháng... năm....

**Người lập thông báo**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm.

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**  
**SỞ XÂY DỰNG... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Mã số hồ sơ: ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI**

*Căn cứ* .....<sup>(1)</sup> .....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ...<sup>(2)</sup> ..., Đoàn kiểm tra, đánh giá gồm các thành viên sau:

.....  
 .....  
 .....

đã thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới ...<sup>(3)</sup> ... và kết luận như sau:

**I. Kết quả kiểm tra, đánh giá theo các quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới (ghi nhận theo Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện chung, cơ cấu tổ chức, nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng):**

.....  
 .....

**II. Kết quả kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy<sup>(4)</sup>:**

.....  
 .....

**III. Các nội dung khác (nếu có)**

.....

**IV. Kết luận**

Cơ sở đăng kiểm được đánh giá đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Các loại phương tiện được kiểm định

Cơ sở đăng kiểm được đánh giá không đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Lý do:

Biên bản đã được thông qua và lập thành 03 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại cơ sở đăng kiểm (hoặc Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm), 01 bản lưu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và 01 bản lưu tại Sở Xây dựng./.

**Cơ sở đăng kiểm/Tổ chức thành lập  
 cơ sở đăng kiểm**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Trưởng Đoàn kiểm tra, đánh giá**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**Các thành viên Đoàn kiểm tra, đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

***Hướng dẫn ghi:***

*(1) Các căn cứ để lập biên bản;*

*(2) Địa chỉ cơ sở được đánh giá;*

*(3) Đối với trường hợp kiểm tra, đánh giá cấp mới giấy chứng nhận thì ghi tên tổ chức thành lập; đối với kiểm tra, đánh giá cấp lại giấy chứng nhận thì ghi mã số của cơ sở đăng kiểm;*

*(4) Ghi nhận kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc các biên bản kiểm tra, đánh giá của Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

ỦY BAN NHÂN DÂN.....  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI**

Số: .....<sup>(1)</sup>.....

*Căn cứ* <sup>(2)</sup> .....

*Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới số* <sup>(3)</sup> ... ngày ... tháng ... năm

*Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới số* <sup>(4)</sup> ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỨNG NHẬN**

Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới... <sup>(5)</sup>...

Địa chỉ: .....

Số lượng dây chuyền kiểm định: .....

- Dây chuyền số ... Dây chuyền kiểm định loại ...

- Dây chuyền số ... Dây chuyền kiểm định loại ...

Loại phương tiện xe cơ giới được kiểm định<sup>(6)</sup>: .....

Loại phương tiện xe mô tô, xe gắn máy được kiểm định khí thải<sup>(6)</sup>: .....

Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm duy trì các nội dung đã được kiểm tra, đánh giá và chứng nhận./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(7)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:*

***Hướng dẫn ghi:***

<sup>(1)</sup> Ghi theo mã số hồ sơ của Phiếu kiểm soát quá trình;

<sup>(2)</sup> Các căn cứ để cấp giấy chứng nhận;

<sup>(3)</sup> Số hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận;

<sup>(4)</sup> Số biên bản kiểm tra, đánh giá;

<sup>(5)</sup> Mã số cơ sở đăng kiểm được cấp giấy chứng nhận;

<sup>(6)</sup> Phương tiện được kiểm định: ghi đặc trưng của phương tiện mà cơ sở đăng kiểm được thực hiện kiểm định (xe cơ giới; xe mô tô, xe gắn máy - ghi rõ loại động cơ). Chỉ ghi nội dung được chứng nhận;

<sup>(7)</sup> Chức vụ, họ và tên của người ký giấy chứng nhận.

### **3. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

##### b) Giải quyết TTHC:

###### \* Tiếp nhận hồ sơ

- Trường hợp nộp trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế;

- Trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế.

###### \* Kiểm tra, đánh giá thực tế

Việc kiểm tra, đánh giá thực tế được thực hiện trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ như sau:

- Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy để ghi nhận vào biên bản;

- Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải theo quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá ghi nhận các nội dung tương ứng vào biên bản.

###### \* Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế

- Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu: Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu: Sở Xây dựng ghi rõ lý do vào biên bản và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.

\* Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; mã số cơ sở kiểm định khí thải.

\* Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu

- Việc khắc phục và kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, để tiếp tục, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu;

- Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải gửi văn bản đề nghị tới Sở Xây dựng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Xây dựng thực hiện các bước quy định. Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, nêu rõ lý do không đạt và kết luận cơ sở kiểm định khí thải không đủ điều kiện hoạt động, dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc qua bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải;
- Bản vẽ bố trí chung của cơ sở kiểm định khí thải thể hiện được vị trí kiểm tra;
- Danh sách trích ngang nhân lực;
- Danh sách thiết bị kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc.
- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.
- Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.

### **3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải.

### **3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

### **3.8. Phí, lệ phí:**

- Không có.

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Mẫu Văn bản đề nghị;
- Mẫu Danh sách trích ngang;
- Mẫu Danh sách thiết bị;
- Mẫu Giấy chứng nhận chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**TÊN TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**ĐĂNG KIỂM** <sup>(1)</sup>

Số: .....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

**Kiểm định xe cơ giới**    **Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup> .....

1. Tên tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: .....Email: .....

4. Đề nghị:

Cấp mới

Cấp lại

- Số giấy chứng nhận lần gần nhất: .....

- Lý do cấp lại:    Mất                     Hỏng                     Thay đổi nội dung giấy chứng nhận

Kiểm tra, đánh giá lại

- Các nội dung đã khắc phục (theo kết luận tại biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động số .....):.....

.....<sup>(1)</sup>..... cam kết các thông tin trên là chính xác.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu...

**TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG  
 KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**<sup>(1)</sup>

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với trường hợp cấp mới;

<sup>(2)</sup> Cơ quan thực hiện kiểm tra, đánh giá.

## BẢN THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI

*(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định ngày ... tháng ... năm của ...)*

| TT | Nội dung  | Quy định   | Theo thực tế |
|----|---|--|--------------|
| 1  | Diện tích khu vực kiểm định khí thải  | $\geq 15\text{m}^2$ tương ứng với 01 phương tiện đo khí thải |              |
| 2  | Các thông tin niêm yết theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | Có   |              |
| 3  | Khu vực chờ và trả kết quả kiểm định  | Có   |              |
| 4  | Khu vực kiểm định   | Có   |              |
| 5  | Camera giám sát khu vực kiểm định khí thải  | Có   |              |

....<sup>(1)</sup>.... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Cơ sở kiểm định khí thải/Tổ chức  
thành lập cơ sở kiểm định khí thải<sup>(2)</sup>**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Cơ sở kiểm định khí thải/Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải;

<sup>(2)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải đối với trường hợp kiểm tra, đánh giá cấp mới giấy chứng nhận.

**MẪU DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM****Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b>                     | <b>Họ và tên</b> | <b>Năm sinh</b> | <b>Số CCCD/<br/>Số Căn<br/>cước/<br/>Số hộ<br/>chiếu</b> | <b>Chức<br/>danh/<br/>chức vụ</b> | <b>Số<br/>Chứng<br/>chỉ<br/>ĐKV</b> | <b>Kỷ luật<br/>(Có/Không/<br/>Thời hạn)</b> | <b>Điện thoại</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------------------------|------------------|-----------------|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---|-------------------|----------------|
| <b>I. Bộ phận lãnh đạo</b>    |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ...                           |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| <b>II. Bộ phận kiểm định</b>  |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ...                           |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| <b>III. Bộ phận văn phòng</b> |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| 1                             |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |
| ....                          |                  |                 |  |                                   |                                     |   |                   |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**MẪU DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

**Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị</b> | <b>Nhãn hiệu</b> | <b>Số seri</b> | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Xuất xứ</b> | <b>Tình trạng<sup>(1)</sup></b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------|------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------------------|----------------|
| 1         |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> - Chưa qua sử dụng/đã qua sử dụng.



#### **4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

###### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ sở kiểm định khí thải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

###### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, lập thông báo cho cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định, hướng dẫn cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định. Mã số cơ sở kiểm định khí thải ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện là mã số được cấp trước đây;

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định. Mã số cơ sở kiểm định khí thải ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện là mã số được cấp trước đây.

##### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc qua bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất: Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải;

- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị hỏng:

- + Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải;
- + Giấy chứng nhận bị hỏng.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi thông tin địa giới hành chính ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:

- + Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải;
- + Tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:

- + Văn bản đề nghị kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải;
- + Bản vẽ bố trí chung của cơ sở kiểm định khí thải thể hiện được vị trí kiểm tra;
- + Danh sách trích ngang nhân lực;
- + Danh sách thiết bị kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: trong 02 ngày làm việc.
- Trường hợp nộp qua bưu chính hoặc qua hệ thống trực tuyến: 02 ngày làm việc.

#### **4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Cơ sở kiểm định khí thải.

#### **4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

#### **4.8. Phí, lệ phí:**

- Không có.

#### **4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Mẫu Văn bản đề nghị;
- Mẫu Danh sách trích ngang;
- Mẫu Danh sách thiết bị;
- Mẫu Giấy chứng nhận chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**TÊN TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**ĐĂNG KIỂM** <sup>(1)</sup>

Số: .....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

- Kiểm định xe cơ giới                       Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>.....

1. Tên tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm/cơ sở đăng kiểm: .....  
 2. Địa chỉ: .....  
 3. Số điện thoại: .....Email: .....

4. Đề nghị:

Cấp mới

Cấp lại

- Số giấy chứng nhận lần gần nhất: .....

- Lý do cấp lại:     Mất                       Hỏng                       Thay đổi nội dung giấy chứng nhận

Kiểm tra, đánh giá lại

- Các nội dung đã khắc phục (theo kết luận tại biên bản kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động số .....):.....

.....<sup>(1)</sup>..... cam kết các thông tin trên là chính xác.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu...

**TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐĂNG**  
**KIỂM/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**<sup>(1)</sup>

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm đối với trường hợp cấp mới;

<sup>(2)</sup> Cơ quan thực hiện kiểm tra, đánh giá.

## BẢN THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI

*(Kèm theo Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định ngày ... tháng ... năm của ...)*

| TT | Nội dung  | Quy định   | Theo thực tế |
|----|---|--|--------------|
| 1  | Diện tích khu vực kiểm định khí thải  | $\geq 15\text{m}^2$ tương ứng với 01 phương tiện đo khí thải |              |
| 2  | Các thông tin niêm yết theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | Có   |              |
| 3  | Khu vực chờ và trả kết quả kiểm định  | Có   |              |
| 4  | Khu vực kiểm định   | Có   |              |
| 5  | Camera giám sát khu vực kiểm định khí thải  | Có   |              |

....<sup>(1)</sup>.... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Cơ sở kiểm định khí thải/Tổ chức  
thành lập cơ sở kiểm định khí thải<sup>(2)</sup>**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

### **Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Cơ sở kiểm định khí thải/Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải;

<sup>(2)</sup> Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải đối với trường hợp kiểm tra, đánh giá cấp mới giấy chứng nhận.

## MẪU DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM

Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

### DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN LỰC CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM

| TT                            | Họ và tên | Năm sinh | Số CCCD/<br>Số Căn cước/<br>Số hộ chiếu | Chức danh/<br>chức vụ | Số Chứng chỉ<br>ĐKV | Kỹ luật<br>(Có/Không/<br>Thời hạn) | Điện thoại | Ghi chú |
|-------------------------------|-----------|----------|---|-----------------------|---------------------|------------------------------------|------------|---------|
| <b>I. Bộ phận lãnh đạo</b>    |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| 1                             |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| ...                           |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| <b>II. Bộ phận kiểm định</b>  |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| 1                             |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| ...                           |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| <b>III. Bộ phận văn phòng</b> |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| 1                             |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |
| ....                          |           |          |   |                       |                     |                                    |            |         |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**MẪU DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

**Tổ chức/Cơ sở đăng kiểm**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DANH SÁCH THIẾT BỊ KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị</b> | <b>Nhãn hiệu</b> | <b>Số seri</b> | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Xuất xứ</b> | <b>Tình trạng<sup>(1)</sup></b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------|------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------------------|----------------|
| 1         |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |
| ...       |                     |                  |                |                     |                |                                 |                |

.....ngày.....tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC/CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> - Chưa qua sử dụng/đã qua sử dụng.

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY**

**ỦY BAN NHÂN DÂN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG  
KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY**

Số: ...<sup>(1)</sup>...

*Căn cứ* <sup>(2)</sup> .....

*Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy số* <sup>(3)</sup> ... ngày ... tháng ... năm;

*Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải số* <sup>(4)</sup> ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỨNG NHẬN**

Cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy... <sup>(5)</sup>...

Địa chỉ<sup>(6)</sup>: .....

Loại phương tiện xe mô tô, xe gắn máy được kiểm định khí thải<sup>(7)</sup>:

Xe mô tô, xe gắn máy sử dụng động cơ cháy cưỡng bức (động cơ xăng)

Số lượng thiết bị kiểm tra: .....

Xe mô tô, xe gắn máy sử dụng động cơ cháy do nén (động cơ diesel)

Số lượng thiết bị kiểm tra: .....

Cơ sở kiểm định khí thải có trách nhiệm duy trì cơ sở vật chất kỹ thuật đã được kiểm tra, đánh giá và chứng nhận theo quy định./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(8)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:*

***Hướng dẫn ghi:***

<sup>(1)</sup> Ghi theo mã số hồ sơ của Phiếu kiểm soát quá trình;

<sup>(2)</sup> Các căn cứ để cấp giấy chứng nhận;

<sup>(3)</sup> Số hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận;

<sup>(4)</sup> Số biên bản đánh giá;

<sup>(5)</sup> Mã số cơ sở được cấp giấy chứng nhận;

<sup>(6)</sup> Địa chỉ của cơ sở kiểm định khí thải;

<sup>(7)</sup> Chỉ ghi các nội dung được chứng nhận;

<sup>(8)</sup> Chức danh, họ tên của người ký giấy chứng nhận.

## **5. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ xe nộp hồ sơ tại cơ sở đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

*\* Thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ*

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: cơ sở đăng kiểm tiến hành kiểm tra, đánh giá hồ sơ ngay trong ngày nhận được hồ sơ, cụ thể như sau:

+ Kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: trường hợp không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện hồ sơ; trường hợp xe bị từ chối kiểm định thì lập thông báo gửi cho chủ xe; trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định thì lập phiếu kiểm soát kiểm định; tiến hành kiểm tra, đánh giá xe;

+ Kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm: trường hợp không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện hồ sơ; đối với xe bị từ chối kiểm định, xe không thuộc đối tượng kiểm định, địa điểm kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm không đáp ứng quy định, lập thông báo gửi cho chủ xe; trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, xe thuộc đối tượng kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm, địa điểm kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm đáp ứng quy định, lập giấy hẹn lịch kiểm định gửi cho chủ xe; lập phiếu kiểm soát kiểm định; tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch.

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến: cơ sở đăng kiểm thực hiện như với trường hợp nhận trực tiếp nhưng trên hệ thống trực tuyến và gửi thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ hoặc lịch hẹn đưa xe đến kiểm định cho chủ xe qua hệ thống bưu chính hoặc trên hệ thống trực tuyến.

- Trường hợp xe chưa có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì cơ sở đăng kiểm lập bản xác nhận thông số kỹ thuật của xe để làm căn cứ lập hồ sơ phương tiện.

*\* Thực hiện kiểm tra, đánh giá xe cơ giới*

- Cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu xe thực tế với giấy tờ về đăng ký xe: trường hợp có sự sai khác, thông báo cho chủ xe; trường hợp không có sự sai khác, lập phiếu hồ sơ phương tiện đối với trường hợp kiểm định lần đầu và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá xe.

- Việc kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới phải được thực hiện đầy đủ các hạng mục quy định tại Quy chuẩn về kiểm định xe cơ giới và thực hiện theo 05 công đoạn sau:

+ Công đoạn 1: kiểm tra nhận dạng, tổng quát;

+ Công đoạn 2: kiểm tra phần trên của phương tiện;

+ Công đoạn 3: kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang;

+ Công đoạn 4: kiểm tra môi trường;

+ Công đoạn 5: kiểm tra phần dưới của phương tiện.

Việc kiểm tra, đánh giá hạng mục kiểm tra hiệu quả phanh, trượt ngang đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm được thực hiện trên đường, cơ sở đăng kiểm ghi

nhận kết quả trong phiếu kiểm tra phanh, trượt ngang và dính kèm cùng với phiếu kiểm định xe cơ giới khi kết thúc kiểm tra.

- Cơ sở đăng kiểm thực hiện chụp ảnh xe cơ giới tại địa điểm thực hiện kiểm định, đảm bảo ảnh chụp có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp (gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh).

- Kết quả kiểm định được thể hiện trên phiếu kiểm định xe cơ giới và được xử lý như sau:

+ Xe được thực hiện các quy trình để cấp giấy chứng nhận kiểm định khi không có khiếm khuyết hoặc chỉ có khiếm khuyết, hư hỏng không quan trọng (MiD);

+ Xe phải sửa chữa để kiểm định lại khi có khiếm khuyết, hư hỏng quan trọng (MaD);

+ Xe không được tham gia giao thông và phải sửa chữa để kiểm định lại khi có khiếm khuyết, hư hỏng nguy hiểm (DD).

- Cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định hoặc thông báo kết quả không đạt đối với trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm:

+ Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm thực hiện lập thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá, nhập nội dung không đạt vào phần mềm quản lý kiểm định để cảnh báo ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

Trường hợp thực hiện kiểm định lại ngay trong ngày thì cơ sở đăng kiểm chỉ kiểm tra, đánh giá lại các hạng mục không đạt trước đó; đối với xe cơ giới có kết quả kiểm tra, đánh giá ở các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, hệ thống lái, đăng kiểm viên thực hiện kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ các hạng mục thuộc hệ thống phanh, hệ thống lái. Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc bởi cơ sở đăng kiểm khác thì tiến hành lại từ đầu trình tự, thủ tục kiểm định.

+ Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận kiểm định, dán tem kiểm định; thực hiện việc gỡ cảnh báo kiểm định không đạt đối với trường hợp có cảnh báo về kết quả kiểm định không đạt trước đó ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

Trường hợp xe chỉ có giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe, cơ sở đăng kiểm cấp tem kiểm định và giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe và chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe.

- Cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định hoặc thông báo kết quả không đạt đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm

+ Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm thực hiện lập thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá, nhập nội dung không đạt vào phần mềm quản lý kiểm định để cảnh báo ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

Trường hợp thực hiện kiểm định lại ngay trong ngày, cơ sở đăng kiểm chỉ kiểm tra, đánh giá lại các hạng mục không đạt trước đó; đối với xe cơ giới có kết quả kiểm tra, đánh giá ở các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, hệ thống lái, đăng kiểm viên thực hiện kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ các hạng mục thuộc hệ thống phanh, hệ thống lái. Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc bởi cơ sở đăng kiểm khác thì tiến hành lại từ đầu trình tự, thủ tục kiểm định.

+ Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định đạt yêu cầu: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định và gửi cho chủ xe; thực hiện việc gỡ cảnh báo kiểm định không đạt đối với trường hợp có cảnh báo về kết quả kiểm định không đạt trước đó ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

Trường hợp xe chỉ có giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe, cơ sở đăng kiểm cấp tem kiểm định và giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe và chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* Trường hợp kiểm định lần đầu

- Giấy tờ phải nộp

+ Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm (đối với trường hợp chủ xe có đề nghị);

+ Bản chà số khung, số động cơ của xe;

+ Bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước);

+ Bản chính giấy chứng nhận cải tạo của xe (đối với xe cải tạo).

- Giấy tờ phải xuất trình

+ Trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình giấy tờ về đăng ký xe hoặc bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe;

+ Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) đối với: thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên; thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m); xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

\* Trường hợp kiểm định định kỳ

- Giấy tờ phải nộp

+ Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm (đối với trường hợp chủ xe có đề nghị);

+ Bản chà số khung, số động cơ của xe (đối với xe có thay đổi số khung, số động cơ).

- Giấy tờ phải xuất trình

+ Trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình giấy tờ về đăng ký xe hoặc bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe;

+ Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) đối với: thiết bị nâng hàng có sức

nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên; thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m); xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

\* Trường hợp kiểm định đối với xe có chứng nhận đăng ký xe tạm thời

- Xe sản xuất, lắp ráp trong nước, xe thuộc đối tượng nghiên cứu, phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ: trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình bản chính chứng nhận đăng ký xe tạm thời hoặc chứng nhận đăng ký xe tạm thời được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử từ mức độ 2 trở lên và nộp bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

- Xe cơ giới nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải:

+ Giấy tờ xuất trình: bản chính chứng nhận đăng ký xe tạm thời;

+ Giấy tờ phải nộp:

(1) Trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình bản chính chứng nhận đăng ký xe tạm thời hoặc chứng nhận đăng ký xe tạm thời được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử từ mức độ 2 trở lên;

(2) Bản dịch thuật tiếng Việt có chứng thực phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất nước ngoài.

- Xe nhập khẩu (không thuộc trường hợp: xe sản xuất, lắp ráp trong nước, xe thuộc đối tượng nghiên cứu, phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ; xe cơ giới nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải): trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình bản chính chứng nhận đăng ký xe tạm thời hoặc chứng nhận đăng ký xe tạm thời được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử từ mức độ 2 trở lên và nộp bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ;

- Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe:

+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định.

+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn.

- Thời hạn trả kết quả:

+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá;

+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.

#### **5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

**5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cơ sở đăng kiểm;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá;
- Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định;
- Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định.

**5.8. Phí, lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.

- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Mẫu Văn bản đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải; Bản Thông số kỹ thuật xe cơ giới nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải;

- Mẫu Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm;

- Mẫu Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá;

- Mẫu Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định;

- Mẫu Giấy chứng nhận và Tem kiểm định.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Xe cơ giới đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Quy chuẩn về kiểm định xe cơ giới;

- Không áp dụng với đối tượng xe mô tô, xe gắn máy.

**5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH NGOÀI CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH NGOÀI CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM**

Kính gửi: Cơ sở đăng kiểm (mã số)

*Căn cứ Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.*

Người đề nghị: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....; Email:.....

Đề nghị cơ sở đăng kiểm (mã số) đến kiểm định cho các phương tiện được liệt kê ở bảng sau:

| STT | Biển số   | Số khung | Số máy | Ngày hết hạn kiểm định |
|-----|-----------|----------|--------|------------------------|
| 1   | 29C-12345 |          |        |                        |
| 2   |           |          |        |                        |

Đường kiểm tra phanh<sup>(1)</sup>: .....

Thời gian kiểm định: .....

Địa điểm kiểm định: .....

....., ngày... tháng... năm ....

**Người đề nghị**

(ký và ghi rõ họ tên)

<sup>(1)</sup>Người đề nghị mô tả thông tin về đường kiểm tra phanh gồm: chiều dài, chiều rộng, loại mặt đường.

**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ****CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

Về nội dung:  Tiếp nhận hồ sơ  Kiểm tra, đánh giá hồ sơ  
 Kiểm tra, đánh giá xe  Kiểm định xe

Kính gửi chủ xe: .....

**I. Thông tin về hồ sơ/phương tiện<sup>(1)</sup>:**

.....

**II. Nội dung đề nghị bổ sung, khắc phục/Nội dung không đạt<sup>(2)</sup>:**

.....

**III. Thông tin khác: <sup>(3)</sup>:**

.....

**IV. Kết quả kiểm tra, đánh giá:  Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu**

1. Thời gian trả kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ:.....

2. Thời gian, địa điểm kiểm tra, đánh giá xe cải tạo:.....

.....

Cơ sở đăng kiểm ..... thông báo để chủ xe ..... được biết và phối hợp thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu ...

....., ngày .... tháng ... năm ...

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**  
*(ký tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**<sup>(1)</sup> Ghi biển số hoặc số khung trong trường hợp kiểm định; ghi ký hiệu thiết kế trong trường hợp cải tạo;<sup>(2)</sup> Ghi rõ nội dung, hạng mục kiểm định hoặc kiểm tra, đánh giá hồ sơ không đạt;<sup>(3)</sup> Ghi trường hợp xe bị từ chối kiểm định, xe đã được miễn kiểm định lần đầu, điều kiện đường thử phanh không đáp ứng.

**MẪU GIẤY HẸN TRẢ GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH (DÙNG CHO XE CHỈ CÓ GIẤY HẸN CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE)**

**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

**GIẤY HẸN TRẢ GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**

Biển số: .....

Chiếc xe có biển số nêu trên đã được cấp miễn kiểm định lần đầu

Chiếc xe có biển số nêu trên đã được kiểm định và đáp ứng quy định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

Thông tin cơ bản của xe như sau:

- Khối lượng bản thân: (kg)
- Khối lượng hàng chuyên chở cho phép lớn nhất: (kg)
- Khối lượng kéo theo cho phép lớn nhất: (kg)
- Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất: (kg)
- Số người cho phép chở: chỗ ngồi:      chỗ đứng:      chỗ nằm:

Ngay sau khi có giấy tờ về đăng ký xe (trừ giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký) thì chủ xe mang tới cơ sở đăng kiểm ..... địa chỉ ..... để nhận Giấy chứng nhận kiểm định.


....., ngày ....tháng... năm...

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**  
(ký tên, đóng dấu)

# MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH, TEM KIỂM ĐỊNH

## Mẫu số 01. Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định màu xanh lá cây dùng cho xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường

### 1. Mẫu Giấy chứng nhận kiểm định

|   |  |
|---|--|
| <p style="text-align: center;"><b>CHỦ XE, LÁI XE CẦN BIẾT</b><br/><i>Vehicle owners, drivers should be aware of the followings:</i></p> <p>1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Chứng nhận kiểm định. Nộp lại Chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Cơ sở đăng kiểm.</p> <p><i>Vehicle operators must carry the inspection certificate while in traffic. Return the inspection certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Centers.</i></p> <p>2. Không sử dụng Chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị sửa chữa, tẩy xóa nội dung và làm giả.</p> <p><i>Do not use inspection certificates or inspection stickers that have been altered, erased, or forged.</i></p> <p>3. Phải bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm duy trì tình trạng kỹ thuật của phương tiện; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với hành vi đưa phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.</p> <p><i>Perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition; legally liable for operating a vehicle that fails to meet technical safety and environmental protection requirements to participate in road traffic.</i></p> <p>4. Không cài tạo trái phép; cố ý can thiệp làm sai lệch chỉ số trên đồng hồ báo quãng đường đã chạy, còi, hãm, tẩy xóa, đục sửa, đóng lại trái phép số khung, số động cơ.</p> <p><i>Do not conduct unauthorized vehicle modifications; intentionally alter the odometer; or illegally cut, weld, erase, tamper with, or re-stamp the chassis number or engine number.</i></p> <p>5. Không tự ý can thiệp, thay đổi phần mềm điều khiển của xe, động cơ của xe đã được đăng ký với cơ quan quản lý nhằm mục đích gian lận kết quả kiểm định; Không thuê, mượn phụ tùng chỉ để thực hiện việc kiểm định.</p> <p><i>Do not independently interfere with or alter the vehicle's control software or engine registered with regulatory authorities to manipulate inspection results; do not rent or borrow parts solely for inspection purposes.</i></p> <p>6. Chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định không còn hiệu lực khi xe bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.</p> <p><i>The inspection certificate and inspection sticker are no longer valid if the vehicle is involved in a traffic accident to the extent that it no longer meets technical safety and environmental protection requirements.</i></p> | <div style="text-align: center;">  <p><b>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b><br/><b>CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM</b><br/>MOT – Vietnam Register</p> </div> <p style="text-align: center;"><b>Số: (số seri)</b></p> <h3 style="text-align: center;">CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH</h3> <h4 style="text-align: center;">AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</h4> <h4 style="text-align: center;">XE CƠ GIỚI</h4> <p style="text-align: center;"><b>PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE</b><br/><b>OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY</b><br/><b>AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS</b></p> <p>Biển đăng ký: ..... Số quản lý phương tiện: .....</p> <p><i>(Registration plate) (Vehicle inspection N°)</i></p> <p>Nhóm phương tiện <i>(Vehicle's group)</i>: .....</p> <p>Loại phương tiện <i>(Vehicle's type)</i>: .....</p> <p>Sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường: <input type="checkbox"/></p> <p><i>(Clean, green energy vehicle)</i></p> <p>Cho phép tự động hóa <i>(Allows automation)</i>: <input type="checkbox"/> Một phần <i>(Partially)</i> <input type="checkbox"/> Toàn phần <i>(Fully)</i></p> <p>Nhãn hiệu, tên thương mại: .....</p> <p><i>(Trademark, Commercial name)</i></p> <p>Mã kiểu loại <i>(Model code)</i>: .....</p> <p>Số động cơ <i>(Engine N°)</i>: .....</p> <p>Số khung <i>(Chassis N°)</i>: .....</p> <p>Năm / Nước sản xuất: ..... / ..... Niêm hạn sử dụng: .....</p> <p><i>(Production year / Country) (Lifetime Limit to)</i></p> <p>Có kinh doanh vận tải <i>(Commercial use)</i>: <input type="checkbox"/> Có cải tạo <i>(Modification)</i>: <input type="checkbox"/></p> |
|---|--|

|  |  |
|--|--|
| <p style="text-align: center;"><b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)</b></p> <p>Công thức bánh xe: ..... Vết bánh xe: ..... (mm)</p> <p><i>(Wheel formula) (Wheel tread)</i></p> <p>Kích thước bao <i>(Overall dimensions)</i>: ..... (mm)</p> <p>Kích thước lòng/bao thùng xe/bao ngoài xi téc: ..... (mm)</p> <p><i>(Inside/outside dimensions of cargo deck/outside dimensions of tank)</i></p> <p>Khoảng cách trục <i>(Wheel base)</i>: ..... (mm)</p> <p>Khối lượng bản thân <i>(Kerb mass)</i>: ..... (kg)</p> <p>Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: ..... / ..... (kg)</p> <p><i>(Design/Authorized cargo pay mass)</i></p> <p>Khối lượng kéo theo TK/CP LN: ..... / ..... (kg)</p> <p><i>(Design/Authorized towed mass)</i></p> <p>Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN: ..... (kg)</p> <p><i>(Design/Authorized total mass)</i></p> <p>Số người cho phép chở: chỗ ngồi: ..... chỗ đứng: ..... chỗ nằm: .....</p> <p><i>(Permissible No of pers carried, not include driver: seating, standing, lying)</i></p> <p>Loại động cơ đốt trong <i>(Engine type)</i>: .....</p> <p>Ký hiệu: ..... Thể tích làm việc: ..... (cm<sup>3</sup>)</p> <p><i>(Engine model) (Engine displacement)</i></p> <p>- Công suất lớn nhất/tốc độ quay <i>(Max. output/rpm)</i>: ..... (kW/rpm)</p> <p>- Loại nhiên liệu <i>(Fuel)</i>: .....</p> <p>Loại động cơ điện <i>(Motor type)</i>: .....</p> <p>- Số lượng, ký hiệu động cơ điện: .....</p> <p><i>(Number of motors, motor model)</i></p> <p>- Điện áp/ Tổng công suất của động cơ điện: ..... (V/kW)</p> <p><i>(Voltage/ Total rated power of motor)</i></p> <p>- Loại ắc quy/điện áp-dung lượng: ..... (V-Ah)</p> <p><i>(Type of battery/voltage-capacity)</i></p> <p>Ng: (số seri) .....</p> | <p>Số lượng lốp/cỡ lốp trục <i>(The number of tires / tire size / axle)</i>: .....</p> <p>ngày ..... tháng ..... năm .....</p> <p><i>(Issued on: Day/Month/Year)</i></p> <p style="text-align: center;"><b>CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM</b><br/><i>(INSPECTION CENTER)</i></p> <p>Số phiếu kiểm định <i>(Inspection report N°)</i>: .....</p> <p>Có hiệu lực đến hết ngày <i>(Valid until)</i>: .....</p> <div style="border: 1px dashed black; padding: 10px; text-align: center;"> <p>Vị trí in ảnh tổng thể xe cơ giới khi vào kiểm định (kích thước 80 mm x 60 mm); đối với xe miễn kiểm định lần đầu ghi rõ: "Xe thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu"</p> <p><i>(Image Position of Vehicle)</i></p> </div> <p>Có lắp thiết bị giám sát hành trình <i>(Equipped with tachograph)</i> <input type="checkbox"/></p> <p>Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe <i>(Equipped with camera)</i> <input type="checkbox"/></p> <p>PT không được cấp Tem kiểm định <i>(Vehicle not issued with inspection stamp)</i> <input type="checkbox"/></p> <p>Ghi chú <i>(Notes)</i>: (1)</p> <p>xxxxxxx (2)</p> |
|--|--|

**Chú thích:**

(1): Ghi chú các nội dung có trên giấy chứng nhận hoặc dữ liệu cấp cho xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu; ghi chú khác (nếu có);

(2): Dãy số được in tự động từ phần mềm quản lý kiểm định.

**2. Mẫu Tem kiểm định****Chú thích:**

(1): In thời hạn tháng/năm hết hiệu lực;

(2): In biển số xe được cấp tem kiểm định;

(3): In thời hạn ngày/tháng/năm hết hiệu lực.

## Mẫu số 02. Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định màu vàng cam dùng cho các xe cơ giới khác

### 1. Mẫu Giấy chứng nhận

|   |   |
|---|---|
| <p style="text-align: center;"><b>CHỦ XE, LÁI XE CẦN BIẾT</b><br/><i>Vehicle owners, drivers should be aware of the followings:</i></p> <p>1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Chứng nhận kiểm định. Nộp lại Chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Cơ sở đăng kiểm.</p> <p><i>Vehicle operators must carry the inspection certificate while in traffic. Return the inspection certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Centers.</i></p> <p>2. Không sử dụng Chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị sửa chữa, tẩy xóa nội dung và làm giả.</p> <p><i>Do not use inspection certificates or inspection stickers that have been altered, erased, or forged.</i></p> <p>3. Phải bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm duy trì tình trạng kỹ thuật của phương tiện; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với hành vi đưa phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.</p> <p><i>Perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition; legally liable for operating a vehicle that fails to meet technical safety and environmental protection requirements to participate in road traffic.</i></p> <p>4. Không cải tạo trái phép; cố ý can thiệp làm sai lệch chỉ số trên đồng hồ báo quãng đường đã chạy; cắt, hàn, tẩy xóa, đục sửa, đóng lại trái phép số khung, số động cơ.</p> <p><i>Do not conduct unauthorized vehicle modifications; intentionally alter the odometer; or illegally cut, weld, erase, tamper with, or re-stamp the chassis number or engine number.</i></p> <p>5. Không tự ý can thiệp, thay đổi phần mềm điều khiển của xe, động cơ của xe đã được đăng ký với cơ quan quản lý nhằm mục đích gian lận kết quả kiểm định; Không thuê, mượn phụ tùng chỉ để thực hiện việc kiểm định.</p> <p><i>Do not independently interfere with or alter the vehicle's control software or engine registered with regulatory authorities to manipulate inspection results; do not rent or borrow parts solely for inspection purposes.</i></p> <p>6. Chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định không còn hiệu lực khi xe bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.</p> <p><i>The inspection certificate and inspection sticker are no longer valid if the vehicle is involved in a traffic accident to the extent that it no longer meets technical safety and environmental protection requirements.</i></p> | <p style="text-align: center;"><b>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b><br/><b>CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM</b><br/>MOT – Vietnam Register</p> <p style="text-align: center;"><b>Ng: (số seri)</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH</b><br/><b>AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b><br/><b>XE CƠ GIỚI</b></p> <p style="text-align: center;"><b>PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE</b><br/><b>OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY</b><br/><b>AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS</b></p> <p>Biển đăng ký: ..... Số quản lý phương tiện: .....</p> <p><i>(Registration plate) (Vehicle inspection N<sup>o</sup>)</i></p> <p>Nhóm phương tiện <i>(Vehicle's group)</i>: .....</p> <p>Loại phương tiện <i>(Vehicle's type)</i>: .....</p> <p>Sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường: <input type="checkbox"/></p> <p><i>(Clean, green energy vehicle)</i></p> <p>Cho phép tự động hóa <i>(Allows automation)</i>: <input type="checkbox"/> Một phần <i>(Partially)</i> <input type="checkbox"/> Hoàn phần <i>(Fully)</i></p> <p>Nhãn hiệu, tên thương mại: ..... / .....</p> <p><i>(Trademark, Commercial name)</i></p> <p>Mã kiểu loại <i>(Model code)</i>: .....</p> <p>Số động cơ <i>(Engine N<sup>o</sup>)</i>: .....</p> <p>Số khung <i>(Chassis N<sup>o</sup>)</i>: .....</p> <p>Năm / Nước sản xuất: ..... / ..... Niên hạn sử dụng: .....</p> <p><i>(Production year / Country) (Lifetime Limit to)</i></p> <p>Có kinh doanh vận tải <i>(Commercial use)</i>: <input type="checkbox"/> Có cải tạo <i>(Modification)</i>: <input type="checkbox"/></p> |
|---|---|

|   |   |
|---|---|
| <p style="text-align: center;"><b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)</b></p> <p>Công thức bánh xe: ..... Vết bánh xe: ..... / ..... (mm)<br/><i>(Wheel formula) (Wheel tread)</i></p> <p>Kích thước bao <i>(Overall dimensions)</i>: ..... (mm)</p> <p>Kích thước lòng/bao thùng xe/bao ngoài xi téc: ..... (mm)<br/><i>(Inside/outside dimensions of cargo deck/outside dimensions of tank)</i></p> <p>Khoảng cách trục <i>(Wheel base)</i>: ..... (mm)</p> <p>Khối lượng bản thân <i>(Kerb mass)</i>: ..... (kg)</p> <p>Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: ..... / ..... (kg)<br/><i>(Design/Authorized cargo pay mass)</i></p> <p>Khối lượng kéo theo TK/CP LN: ..... / ..... (kg)<br/><i>(Design/Authorized towed mass)</i></p> <p>Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN: ..... / ..... (kg)<br/><i>(Design/Authorized total mass)</i></p> <p>Số người cho phép chở; chỗ ngồi: ..... chỗ đứng: ..... chỗ nằm: .....<br/><i>(Permissible No of pers carried, not include driver; seating, standing, lying)</i></p> <p>Loại động cơ đốt trong <i>(Engine type)</i>: .....</p> <p>Ký hiệu: ..... Thể tích làm việc: ..... (cm<sup>3</sup>)<br/><i>(Engine model) (Engine displacement)</i></p> <p>- Công suất lớn nhất/tốc độ quay <i>(Max.output/rpm)</i>: ..... (kW/rpm)</p> <p>- Loại nhiên liệu <i>(Fuel)</i>: .....</p> <p>Loại động cơ điện <i>(Motor type)</i>: .....</p> <p>- Số lượng, ký hiệu động cơ điện: .....<br/><i>(Number of motors, motor model)</i></p> <p>- Điện áp/ Tổng công suất của động cơ điện: ..... (V/kW)<br/><i>(Voltage/ Total rated power of motor)</i></p> <p>- Loại ắc quy/điện áp-dung lượng: ..... (V-Ah)<br/><i>(Type of battery/voltage-capacity)</i></p> <p>Ng: (số seri)</p> | <p>Số lượng lốp/cỡ lốp/trục <i>(The number of tires / tire size / axle)</i>:<br/>..... ngày ..... tháng ..... năm .....</p> <p><i>(Issued on: Day/Month/Year)</i></p> <p style="text-align: center;"><b>CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM</b><br/><b>(INSPECTION CENTER)</b></p> <p>Số phiếu kiểm định<br/><i>(Inspection report N<sup>o</sup>)</i></p> <p>Có hiệu lực đến hết ngày <i>(Valid until)</i>:<br/>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>Vị trí in ảnh tổng thể xe cơ giới khi vào kiểm định (kích thước 80 mm x 60 mm); đối với xe miễn kiểm định lần đầu ghi rõ: "Xe thuộc đối tượng miễn kiểm định lần đầu"</i></p> <p style="text-align: center;"><i>(Image Position of Vehicle)</i></p> <p>Có lắp thiết bị giám sát hành trình <i>(Equipped with tachograph)</i> <input type="checkbox"/></p> <p>Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe <i>(Equipped with camera)</i> <input type="checkbox"/></p> <p>PT không được cấp Tem kiểm định <i>(Vehicle not issued with inspection stamp)</i> <input type="checkbox"/></p> <p>Ghi chú <i>(Notes)</i>: (1)</p> <p>xxxxxxxx (2)</p> |
|---|---|

**Chú thích:**

(1): Ghi chú các nội dung có trên giấy chứng nhận hoặc dữ liệu cấp cho xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu; ghi chú khác (nếu có);

(2): Dãy số được in tự động từ phần mềm quản lý kiểm định.

**2. Tem kiểm định****Chú thích:**

(1): In thời hạn tháng/năm hết hiệu lực;

(2): In biển số xe được cấp tem kiểm định;

(3): In thời hạn ngày/tháng/năm hết hiệu lực.

## **6. Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Chủ xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại đến Cơ sở đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

*\* Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin*

- Cơ sở đăng kiểm thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận cải tạo trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.

*\* Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật*

- Cơ sở đăng kiểm tiến hành kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật của xe cơ giới thực tế với giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo (hoặc dữ liệu lưu trữ trong phần mềm quản lý cải tạo xe nếu chủ xe không xuất trình được giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo đã được cấp), trường hợp phù hợp thì cấp lại giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo cho chủ xe; trường hợp không phù hợp, cơ sở đăng kiểm cấp thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá.

### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

*\* Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin*

- Giấy tờ phải nộp:

+ Đơn đề nghị theo mẫu quy định;

+ Giấy chứng nhận cải tạo bị hỏng hoặc bị sai thông tin.

- Trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình giấy tờ về đăng ký xe hoặc bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe hoặc bản chính chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

*\* Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật*

- Giấy tờ phải nộp:

+ Đơn đề nghị theo mẫu quy định;

+ Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật mà dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe chưa chia sẻ được thì chủ xe phải xuất trình giấy tờ về đăng ký xe hoặc bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe hoặc bản chính chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **6.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng

kiểm; trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.

- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.

#### **6.5. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân.

#### **6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cơ sở đăng kiểm;  
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận cải tạo.

#### **6.8. Phí, lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Mẫu Đơn đề nghị theo mẫu;

- Mẫu Giấy chứng nhận cải tạo.

#### **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận cải tạo được cấp lại trong các trường hợp: bị mất, hỏng, sai thông tin. Chủ xe không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm tra, đánh giá lại.

- Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận cải tạo, chủ xe có nhu cầu cấp lại để thực hiện việc cấp đổi chứng nhận đăng ký. Chủ xe phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm tra đối chiếu với giấy chứng nhận cải tạo.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH, TEM KIỂM ĐỊNH; GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH, TEM KIỂM ĐỊNH; GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI TẠO**

Giấy chứng nhận (GCN) kiểm định     Tem kiểm định     GCN cải tạo

Kính gửi: .....

Chủ xe: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện chủ xe/Tổ chức: .....

Số điện thoại: .....

Thông tin của xe:

- Biển số đăng ký hoặc số khung: .....

- Số giấy chứng nhận cải tạo đã cấp: .....

- Ký hiệu thiết kế: .....

- Loại phương tiện: .....

Lý do đề nghị cấp lại:

Kiểm định:    Mất (Tem  GCN)    Hỏng (Tem  GCN )    Sai thông tin

GCN cải tạo:    Mất     Hỏng     Sai thông tin     Hết hiệu lực

Tôi (Chủ xe/Tên tổ chức) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị này.

**Nơi nhận**

Như kính gửi;

.....;

Lưu: .....

**Chủ xe/đại diện tổ chức**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI TẠO**

**Mẫu số 01. Mẫu giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)**  
**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....<sup>(1)</sup>.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT  
 VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

Biên số đăng ký:

Nhãn hiệu/số loại:

Số khung:

Số động cơ:

Nước/năm sản xuất:

Chủ xe:

Địa chỉ chủ xe:

Cơ sở thiết kế:

Ký hiệu thiết kế:

Cơ sở cải tạo:

Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo số: ..... ngày .../.../.....

Biên bản kiểm tra, đánh giá ATKTK & BVMT xe cải tạo số: ..... ngày  
 .../.../.....

**NỘI DUNG CẢI TẠO**

.....  
 .....  
 .....

**CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT<sup>(2)</sup>**

| STT | Thông số kỹ thuật  | Đơn vị | Xe cơ giới trước cải tạo  | Xe cơ giới sau cải tạo  |
|-----|--|--------|---|---|
| 1   | Loại phương tiện   | ---    |   |   |
| 2   | Xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường | ---    | <input type="checkbox"/> Có   | <input type="checkbox"/> Có   |
| 3   | Cho phép tự động hóa điều khiển                                    | ---    | <input type="checkbox"/> Một phần<br><input type="checkbox"/> Toàn phần | <input type="checkbox"/> Một phần<br><input type="checkbox"/> Toàn phần |
| 4   | Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)                            | mm     |   |   |
| 5   | Khoảng cách trục   | mm     |   |   |
| 6   | Vết bánh xe (trước/sau)  | mm     |   |   |
| 7   | Khối lượng bản thân  | kg     |   |   |
| 8   | Số người cho phép chở (ngồi/đứng/nằm): (không bao gồm người lái)   | người  |   |   |

|     |   |    |  |  |
|-----|---|----|--|--|
| 9   | Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông                     | kg |  |  |
| 10  | Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông                             | kg |  |  |
| 11  | Động cơ   |    |  |  |
| ... | <i>Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới nếu có thay đổi do cải tạo</i> |    |  |  |

**Xe cơ giới đã được chứng nhận cải tạo đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi :**

<sup>(1)</sup> Ghi số giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo, cách ghi như sau: mã số cơ sở đăng kiểm-số thứ tự/năm/CNXCG. Ví dụ: 2905V-0026/2025/CNXCG.

<sup>(2)</sup> Ghi tóm tắt nội dung cải tạo chính của xe cơ giới và điền vào bảng.

**Mẫu số 02. Mẫu giấy chứng nhận cải tạo xe máy chuyên dùng****CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:.....<sup>(1)</sup>.....**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG CẢI TẠO**

Biển số đăng ký:

Nhãn hiệu/số loại:

Số khung:

Số động cơ:

Nước/năm sản xuất:

Chủ xe:

Địa chỉ chủ xe:

Cơ sở thiết kế:

Ký hiệu thiết kế:

Cơ sở thi công cải tạo:

Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo số: ..... ngày .../.../.....

Biên bản kiểm tra, đánh giá ATKT &amp; BVMT xe cải tạo số: ..... ngày .../.../.....

**NỘI DUNG CẢI TẠO**

.....

.....

.....

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT <sup>(2)</sup>**

| STT | Thông số kỹ thuật                 | Đơn vị | Xe máy chuyên dùng trước cải tạo | Xe máy chuyên dùng sau cải tạo |
|-----|-----------------------------------|--------|----------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Loại phương tiện                  |        |                                  |                                |
| 2   | Kích thước bao (dài x rộng x cao) | mm     |                                  |                                |
| 3   | Ký hiệu/loại động cơ              |        |                                  |                                |
| 4   | Công suất lớn nhất/tốc độ quay    | kW/rpm |                                  |                                |
| 5   | Khối lượng bản thân               | kg     |                                  |                                |

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG**

| STT | Thông số kỹ thuật | Đơn vị | Xe máy chuyên dùng trước cải tạo | Xe máy chuyên dùng sau cải tạo |
|-----|-------------------|--------|----------------------------------|--------------------------------|
| 1   |                   |        |                                  |                                |

**Xe máy chuyên dùng đã được chứng nhận cải tạo đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi :**

<sup>(1)</sup> Ghi số giấy chứng nhận xe máy chuyên dùng cải tạo, cách ghi như sau: mã số cơ sở đăng kiểm- số thứ tự/năm/CNXMD. Ví dụ: 2905V-0026/2025/CNXMD.

<sup>(2)</sup> Ghi tóm tắt nội dung cải tạo chính của xe máy chuyên dùng và điền vào bảng.

**Mẫu số 03. Mẫu giấy chứng nhận cải tạo xe mô tô, xe gắn máy**

**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....<sup>(1)</sup>.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT**  
**VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY CẢI TẠO**

Biên số đăng ký:

Nhãn hiệu/số loại:

Số khung:

Số động cơ:

Nước/năm sản xuất:

Chủ xe:

Địa chỉ chủ xe:

Cơ sở thiết kế:

Ký hiệu thiết kế:

Cơ sở thi công cải tạo:

Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo số: ..... ngày  
.../.../.....Biên bản kiểm tra, đánh giá ATKT &BVMT xe cải tạo số: ..... ngày  
.../.../.....**NỘI DUNG CẢI TẠO**

.....  
 .....  
 .....

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT <sup>(2)</sup>**

| STT   | Thông số kỹ thuật  | Đơn vị | Xe mô tô,<br>xe gắn máy<br>trước cải<br>tạo | Xe mô tô, xe<br>gắn máy sau<br>cải tạo |
|-------|--|--------|---|--|
| 1     | Loại phương tiện   |        |   |  |
| 2     | Kích thước bao (dài x rộng x cao)  | mm     |   |  |
| 3     | Chiều dài cơ sở  | mm     |   |  |
| 4     | Khối lượng bản thân  | kg     |   |  |
| 5     | Số người cho phép chở  | người  |   |  |
| 6     | Khối lượng toàn bộ   | kg     |   |  |
| 7     | Động cơ  |        |   |  |
| ..... | <i>Các thông số kỹ thuật khác của xe mô tô, xe gắn máy nếu có thay đổi</i> |        |   |  |

**Xe mô tô, xe gắn máy đã được chứng nhận cải tạo đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**

(ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi :**

<sup>(1)</sup> Ghi số giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy cải tạo, cách ghi như sau: mã số cơ sở đăng kiểm- số thứ tự/năm/CNXMM. Ví dụ: 2905V-0026/2025/CNXMM.

<sup>(2)</sup> Ghi tóm tắt nội dung cải tạo chính của xe mô tô, xe gắn máy và điền vào bảng.